TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị BTQ, sinh năm 1994.

2. Anh NCT, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 485 TDP Đại Đồng, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị BTQ và anh NCT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/10/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Từ năm 2022, chị Q – anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và vấn đề kinh tế gia đình. Mâu thuẫn kéo dài, hai bên không có biện pháp nào khắc phục nên đã ly thân từ tháng 10/2023. Nay cả hai xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] Về con chung:

Chị Q, anh T có 02 (Hai) con chung: Nguyễn B, sinh ngày 11/4/2020 và Nguyễn L, sinh ngày 28/4/2022. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng nuôi cả hai con chung (Mỗi con 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2024. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] - Về tài sản chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Hai bên không có công nợ chung.

[4] ***Về lệ phí dân sự sơ thẩm:*** Anh T, chị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị BTQ và anh NCT.

- *Về con chung*: Chị BTQ và anh NCT có 02 (Hai) con chung: Nguyễn Bùi Gia Bảo, sinh ngày 11/4/2020 và Nguyễn Bùi Hương Ly, sinh ngày 28/4/2022.

+ Giao cả hai con chung cho chị BTQ trực tiếp nuôi dưỡng; Anh NCT có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả hai con chung là 3.000.000đ(Ba triệu đồng)/tháng, mỗi con là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh NCT có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về nợ chung*: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh T, chị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị BTQ đã nộp theo biên lai số: 0021327 ngày 06/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Minh Thu